TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HS - ST
Ngày 13 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Vân, Ông Hà Văn Cương.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Sộng Nỏ Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2024/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST - HS ngày 31 tháng 10 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Cà Văn T** – Sinh năm 1995; Nơi cư trú: Bản L, xã K, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Cà Văn Đ và bà Cà Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/8/2024, chuyển tạm giam từ ngày 09/9/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lò Văn T2** – Sinh năm 1998; Nơi cư trú: Bản L, xã K, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn C và bà Lò Thị T1; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/8/2024, chuyển tạm giam từ ngày 09/9/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút, ngày 28/8/2024 tổ công tác Công an xã K, huyện S phối hợp với Đồn Biên phòng cửa khẩu K tiến hành test thử ma tuý đối với Cà Văn T tại nhà là đối tượng bị tố giác, lúc này tại nhà của Cà Văn T có Cà Văn T2. Quá trình làm việc thu giữ được dưới đệm ở đầu giường ngủ của Cà Văn T một gói giấy bạc bên trong chứa 02 viên nén màu hồng (T và T2 khai nhận là Hồng phiến). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng, tạm giữ đồ vật và phương tiện liên quan.

Ngày 29/8/2024 tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã, Hội đồng bóc mở niêm phong đã tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng và trích mẫu giám định, kết quả: 02 viên nén màu hồng có khối lượng là 0,21 gam đã trích 01 viên có khối lượng là 0,10 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu C, vật chứng còn lại là 01 viên có khối lượng 0,11 gam ký hiệu L.

Tại bản Kết luận giám định số 1663/KL ngày 30/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

"- Mẫu ký hiệu C gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,10 gam.

- Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là 0,21 gam; loại Methamphetamine".

Quá trình điều tra các bị cáo Cà Văn T, Lò Văn T2 khai nhận: Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 28/8/2024 khi T đang ở nhà thì Lò Văn T2 đi bộ sang nhà chơi. Qua nói chuyện T rủ T2 đi tìm mua ma tuý để sử dụng thì T2 đồng ý, T đưa cho T2 số tiền 100.000đ. T2 cầm tiền rồi một mình đi bộ lên đường tuần tra biên giới thuộc địa phận bản L, xã K, huyện S để tìm mua ma tuý về sử dụng. Khi lên đến khu vực đường tuần tra thì T2 gặp và hỏi mua được của một người đàn ông không rõ danh tính 02 viên Hồng phiến được gói bằng mảnh giấy bạc với số tiền 100.000đ. Khoảng 09 giờ cùng ngày, T2 quay về đến nhà T và đưa gói ma tuý cho T, T cất gói ma túy vào dưới đệm ngủ để đi tìm dụng cụ về cùng sử dụng. Ngay sau đó, tổ công tác đi đến và để test thử ma tuý đối với T với T2, qua làm việc T đã lấy gói ma tuý ra để giao nộp. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng, tạm giữ đồ vật và phương tiện liên quan như đã nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 249/CT-VKSSM ngày 29 tháng 10 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Cà Văn T, Lò Văn T2 về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Cà Văn T, Lò Văn T2 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cà Văn T từ 01 năm 06 tháng - 01 năm 10 tháng

tù; xử phạt bị cáo Lò Văn T2 từ 01 năm 05 tháng - 01 năm 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định và 01 mảnh Nilon, 01 mảnh giấy bạc, 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định và có quyền kháng cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung bản cáo trạng truy tố, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 28/8/2024 đối với Cà Văn T, Lò Văn T2; cùng vật chứng thu giữ là một gói giấy bạc, bên trong chứa 02 viên nén màu hồng; Kết luận giám định số 1663/KL ngày 30/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma tuý: "*...Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là 0,21 gam; loại Methamphetamine".*

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án, khẳng định việc khai báo là hoàn toàn tự nguyện, đúng với sự việc đã thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 28/8/2024 khi Cà Văn T, Lò Văn T2 đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,21 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của các bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội phạm

và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ "01 năm đến 05 năm tù".

Như vậy, nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Là vụ án có đồng phạm. Trong đó, bị cáo Cà Văn T là người khởi xướng việc đi mua ma túy về sử dụng, đồng thời là người bỏ tiền ra để mua ma túy nên giữ vai trò đầu vụ, bị cáo Lò Văn T2 sau khi tiếp nhận ý chí từ bị cáo T thì là người trực tiếp đi tìm mua ma túy đem về, nên giữ vai trò là đồng phạm giúp sức rất tích cực.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Vì vậy, đối với mỗi bị cáo cần phải đưa ra một mức án phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm về nhân thân, vai trò để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi làm mẫu giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và 01 mảnh giấy bạc, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở là những vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Đối với người đàn ông bị cáo T2 khai nhận là người đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không quen biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên bố các bị cáo Cà Văn T, Lò Văn T2 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Cà Văn T 01 năm 04 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T2 01 năm 03 tháng tù.

Thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày 28/8/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,10 gam Methamphetamine được đựng trong 01 túi nilon và 01 mảnh giấy bạc, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Tất cả được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong đúng quy định, trên phần giấy dán niêm phong có mã số 0004960.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 235/QĐ – VKS ngày 29/10/2024 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/11/2024 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Các Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/11/2024)./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Nhung

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Thị Nhung

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Nhung